

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản số: 33/2025/DS-ST
Ngày: 26-8-2025
V/v: Tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Thoa;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Văn Cang;

Bà Đào Thị Ngâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Đức Duy, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2025 về “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Đông Q, sinh năm 1992; cư trú tại: số M đường T, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Phương C, sinh năm 1990; cư trú tại: khu phố L, phường T, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ làm việc: số N đường L, phường T, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 07/5/2025 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Trần Đông Q trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Phương C quen biết nhau nhiều năm nhưng không liên lạc. Giữa tháng 12/2023, chị C chủ động liên hệ với anh kể về hoàn cảnh gia đình C đang gặp khó khăn. Từ giữa tháng 12/2023 đến hết tháng 01/2024, chị C có vay của anh nhiều lần với số tiền 48.300.000 đồng, anh chuyển khoản cho chị C và có cung cấp cho Toà án bản sao kê của ngân hàng. Chị C hứa qua đầu năm 2024 sẽ trả dần; hai bên không thoả thuận trả lãi. Đến giữa năm 2024, anh có liên lạc chị C hỏi về số tiền đã vay; chị C hứa trả cho anh mỗi tháng 01 triệu nhưng anh không đồng ý, yêu cầu chị C trả mỗi tháng 03 triệu đồng. Sau đó, nhiều lần anh hỏi nhưng chị C cố tình tránh né và chặn tất cả liên lạc với anh.

Nay, anh khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Phương C phải trả cho anh số tiền 48.300.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi. Chị C cho rằng anh có mối quan hệ tình cảm nam nữ với chị và chuyển tiền để chị chi tiêu là không đúng.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Phương C trình bày: Chị với anh Trần Đông Q có quen biết nhau là mối quan hệ nam nữ cách đây cũng đã lâu. Do lúc đó anh Q nói đã ly thân vợ, không ở chung nên chị và anh Q quen nhau. Đến cuối năm 2023, anh Q có chuyển khoản tiền cho chị để chi tiêu chứ chị không vay mượn tiền của anh Q. Sau đó, anh Q không qua lại với chị nữa và đòi tiền lại, có chót với chị là trả 30 triệu đồng, chị có nói do lương thấp nên chị sẽ trả mỗi tháng 01 triệu đồng nhưng anh Q không đồng ý. Nay anh Q khởi kiện thì chị đồng ý trả số tiền 48.300.000 đồng nhưng đề nghị trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị Phương C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Căn cứ vào các bản sao kê của ngân hàng do nguyên đơn anh Trần Đông Q cung cấp thì từ giữa tháng 12/2023 đến hết tháng 01/2024, nguyên đơn có chuyển tiền cho bị đơn Nguyễn Thị Phương C nhiều lần với tổng số tiền 48.300.000 đồng. Nguyên đơn cho rằng đây là tiền anh chuyển cho bị đơn vay theo đề nghị của bị đơn và bị đơn hứa qua đầu năm 2024 sẽ trả dần cho anh nhưng bị đơn không trả. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án buộc bị đơn trả khoản tiền vay nói trên.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Việc bị đơn vay tiền của nguyên đơn nhưng không thực hiện trả nợ và không trả tiền đúng hạn cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại khoản 1 Điều 280 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự; bị đơn có ý kiến đồng ý trả khoản tiền này. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn không yêu cầu trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Bị đơn cho rằng đây không phải là tiền vay mà do nguyên đơn và bị đơn có quan hệ tình cảm nên nguyên đơn chuyển tiền cho bị đơn chi tiêu. Ý kiến này của bị đơn thì nguyên đơn không thống nhất và không có chứng cứ nào khác nên không có cơ sở xem xét.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 280, Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Đông Q.

Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Phương C phải trả cho nguyên đơn anh Trần Đông Q số tiền 48.300.000 đồng (Bốn mươi tám triệu ba trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bị đơn chị Nguyễn Thị Phương C phải chịu 2.415.000 (Hai triệu bốn trăm mười lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn anh Trần Đông Q tiền tạm ứng án phí 1.208.000 (Một triệu hai trăm lẻ tám nghìn) đồng đã nộp tại biên lai số 0006078 ngày 21/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hoà (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - tỉnh Đắk Lắk).

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 11;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 11;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Khánh Thoa